TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƠN TRẠCH** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2020/HSST
Ngày: 12/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH - TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tiến Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Điệp

Bà Hoàng Thị Cát Phương- Hiệu trưởng trường trung học cơ sở Phước An

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Oanh – thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 140/2020/HSST ngày 21/10/2020 đối với bị cáo:

Trần Phi P - Sinh ngày 10 tháng 8 năm 1998. Tên gọi khác: Trần Đại N; sinh quán: tỉnh Đồng Nai, nơi cư trú: ấp 1, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai, Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Công giáo, trình độ học vấn: Lớp 09/12, nghề nghiệp: công nhân, con ông Trần Văn Đ, sinh năm 1955 và bà Hoàng Thị H - Sinh năm 1958

- Bị cáo chưa có vợ và con

- Tiền án, tiền sự: Không

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Bị hại: Em Nguyễn Thị Cẩm T sinh ngày 01/03/2007
Nơi cư trú: Ấp 6, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

- Người đại diện cho bị hại: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1981
Cùng tạm trú tại: Ấp 5, xã L, huyện N, tỉnh ĐồngNai.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: bà Bùi Thị H, Trợ giúp viên pháp Lý tỉnh Đồng Nai

(Bị cáo, bị hại và người đại diện có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắc như sau:

Vào khoảng tháng 3/2020, Nguyễn Thị Cẩm T có quen với Trần Phi P trên mạng xã hội Facebook, sau đó cả hai nhắn tin qua lại nói chuyện. Đến khoảng 19 giờ ngày 05/5/2020 P nhắn tin qua Messenger hẹn T ra khu vực vườn cây tràm phía sau quán cà phê võng Gió chiều thuộc ấp 5, xã L, huyện N để nói chuyện. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì T và P ra chỗ hẹn nói chuyện, P và T ôm nhau và P giao cấu với T. Sau khi quan hệ xong thì T về trước, còn P về sau. Đến khoảng 10 giờ ngày 06/5/2020, P đi đến tiệm thuốc tây ở ấp 5, xã L, huyện N mua 01 viên thuốc tránh thai và nhắn tin hẹn gặp T tại trường trung học cơ sở L và đưa cho T viên thuốc. Đến ngày 10/5/2020, cha của T là ông Nguyễn Văn T phát hiện sự việc và làm đơn tố cáo đến công an xã L, huyện N.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 0438/TD/2020 ngày 27/02/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận Nguyễn Thị Cẩm T có dấu vết như sau: màng trinh hình khe, đường kính lỗ trinh 01cm. Màng trinh rách cũ vị trí 08 giờ, bờ mép vết rách không phù nề, không xung huyết, không chảy máu.

Giấy khai sinh của bị hại Nguyễn Thị Cẩm T thể hiện sinh vào ngày 01/3/2007 nhưng đến ngày 18/11/2008 mới đăng ký khai sinh.

Tại Kết luận giám định pháp y về độ tuổi số: 0481/ĐT/2020 ngày 19/6/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận Nguyễn Thị Cẩm T có độ tuổi là 15 tuổi (+/-06 tháng) kể từ ngày giám định 17/6/2020.

Giấy khai sinh của bị cáo Trần Phi P thể hiện sinh vào ngày 10/8/1998 nhưng đến ngày 26/8/2004 mới đăng ký khai sinh.

Tại kết luận giám định pháp y về độ tuổi số: 0436/ĐT/2020 ngày 04/6/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận Trần Phi P có độ tuổi là 21 tuổi 06 tháng (+/-06 tháng) kể từ ngày giám định 02/6/2020.

Tại bản cáo trạng số 134/CT.VKS-NT ngày 16 tháng 10 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố bị cáo Trần Phi P về tội: "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi", quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện VKS giữ nguyên nội dung truy tố tại bản cáo trạng và phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đề nghị áp dụng hình phạt đối với bị cáo như sau:

- Về trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Trần Phi P được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Phi P với mức án từ 01 năm 6 tháng đến 2 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 2 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; các Điều 584, 585, 586, 590, 592 Bộ luật dân sự 2015

Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa đại diện bị hại và bị cáo Trần Phi P số tiền là 35.000.000 đồng.

- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả 01 điện thoại di động Itel, màu xanh đen cho P do không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Ý kiến người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bị cáo nhận thức được hành vi trước khi phạm tội, sau phạm tội không khắc phục bồi thường thiệt hại, bị dư luận xã hội lên án, đề nghị xử lý nghiêm.

+ Ý kiến của người đại diện người bị hại đề nghị xử lý bị cáo theo quy định pháp luật và yêu cầu bồi thường tổn hại sức khỏe cho bị hại số tiền 35.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra huyện Nhơn trạch, điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên huyện Nhơn trạch trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về độ tuổi chịu trách nhiệm: bị hại làm khai sinh trễ hạn, không có giấy chứng sinh, căn cứ giấy khai sinh và các tài liệu chứng cứ cùng lời khai người bị hại, người đại diện hợp pháp bị hại xét có đủ cơ sở xác định người bị hại sinh ngày 01/03/2007, tính đến ngày 05/5/2020 bị cáo thực hiện hành vi giao cấu thì bị hại đủ 13 tuổi.

[3] Vào khoảng tháng 3/2020, Nguyễn Thị Cẩm T có quen với Trần Phi P trên mạng xã hội Facebook, sau đó cả hai nhắn tin qua lại nói chuyện. Đến khoảng 19 giờ ngày 05/5/2020 P nhắn tin hẹn T ra khu vực vườn cây tràm phía sau quán cà phê võng Gió chiều thuộc ấp 5, xã L, huyện N để nói chuyện, P và T ôm nhau và P giao cấu với T.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Phi P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai bị hại, kết quả giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác thu thập tại hồ sơ. Xét có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Trần Phi P phạm tội: "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi", quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo là người thành niên nhận thức tốt về tình dục, trước khi phạm tội bị cáo ý thức được hành vi giao cấu với người chưa đủ 16 tuổi là có tội nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Người dưới 16 tuổi là đối tượng chưa phát triển đầy đủ về tâm sinh lí và sức khỏe gây tác hại đến sự hình thành nhân cách làm ảnh hưởng đến danh dự,

nhân phẩm của bị hại trong tương lai là trái đạo đức và pháp luật. Xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm để răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Phi P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; nhân thân tốt quy định tại điểm s, khoản 1, 2 Điều 51 BLHS nên xem xét giảm nhẹ hình phạt.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch áp dụng tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, mức án đối với bị cáo Trần Phi P là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả 01 điện thoại di động hiệu Ttel màu xanh đen cho Trần Phi P do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Người đại diện của bị hại yêu cầu bị cáo Trần Phi P bồi thường số tiền 35.000.000 đồng, Bị cáo đồng ý bồi thường xét ghi nhận sự thỏa thuận.

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Trần Phi P phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 145, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo: Trần Phi P phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"

Xử phạt: Bị cáo Trần Phi P **01(**Một**)** năm **06**(Sáu) tháng tù, Thời hạn tính từ ngày bắt vào trại thi hành án phạt tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; các Điều 590, 592 Bộ luật dân sự 2015.

Công nhận sự thỏa thuận bị cáo Trần Phi P bồi thường cho người bị hại Nguyễn Thị Cẩm T số tiền 35.000.000đồng. Người đại diện hợp pháp cho bị hại nhận thay là ông Nguyễn Văn Tỵ và bà Nguyễn Thị Sự

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Trả 01 điện thoại di động hiệu Ttel màu xanh đen cho Trần Phi P (Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/10/2020) của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015(sửa đổi năm 2017); Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

Buộc bị cáo Trần Phi P phải chịu 200.000đồng án phí HSST và 1.750.000 đồng đồng án phí DSST.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người đại diện bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TA tỉnh ĐN;
- VKS, CA,THA cùng cấp;
- Bị cáo
- Bị hại
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Tiến Nghĩa